TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19 /2018/HSST
Ngày 26 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Kim Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Thái

2. Ông Lục Văn Khai

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Hương Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/HSST ngày 24/5/2018, đối với các bị cáo:

1. Trần Thị T (Tên gọi khác: không); Sinh tháng 7/1978 - Tại xã V huyện S, tỉnhT; Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; có chồng Trịnh Minh D (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2013 bị công an tỉnh T xử lý hành chính về hành vi đánh bạc (phạt tiền, đã chấp hành xong); bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Y. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nông Đình Q (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 21/12/1985 - Tại huyện Y – tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn G , xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Đình H và bà Hoàng Thị Ng; Vợ con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại thôn G, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nông Quang V (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 24/7/1990 - Tại huyện Y – Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn Y, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn

giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Xuân V và bà Đỗ Thị T; Vợ Hoàng Thị Huyền Tvà có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại thôn Y, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

4. Triệu Minh H (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 23/02/1991 - Tại huyện Y – Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Tày; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Thái H và bà Nguyễn Thị X; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại thôn X, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa

5. Đặng Thị N (Tên gọi khác: không); Sinh ngày 13/6/1981 - Tại huyện Y – Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn 7, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn T và bà Đặng Thị N (đều đã chết); có chồng Vi Văn T và có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại Thôn 7, xã Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh T

Địa chỉ : Thôn T, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc Tú

Địa chỉ : Thôn G, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 28/2/2018 tại quán ăn đêm của nhà Phạm Ngọc T ở chợ xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái, Nông Quang V, Nông Đình Q, Triệu Minh H, Đặng Thị Ng, Trần Thị T gặp nhau và cùng rủ nhau đến ngôi nhà bỏ hoang của gia đình anh Trần Văn T, ở thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái để đánh bạc ăn tiền. Tại đây đã có sẵn một bộ bát, đĩa bằng sứ, Triệu Minh H dùng que đóm cắt thành 04 quân vị bằng nhau rồi bôi đen một mặt đóm, sau đó các đối tượng cùng ngồi xuống chiếu chải sẵn ở nền nhà để đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Cách thức chơi bạc như sau: Nông Đình Q dùng 4 quân đóm cho vào đĩa rồi úp bát lên xóc đều sau đó đặt xuống chiếu để cho những người đánh bạc đặt cược tiền ở bên chẵn hoặc bên lẻ. Số tiền mỗi lần đặt cược là tùy ý người tham gia đánh cược. Khi mọi người đặt cược xong thì Nông Đình Q mở bát: Nếu thấy 4 quân đóm đều màu đen hoặc 4 quân đóm đều màu trắng hoặc 2 quân đen, hai quân trắng thì ván đó về chẵn, người đặt cược tiền bên chẵn sẽ được lấy lại tiền đặt cược và được trả

thêm một số tiền bằng tiền đã đặt cược, còn những người đặt tiền về bên lẻ sẽ mất số tiền đã đặt cược cho bên chẵn; ngược lại, nếu khi mở bát thấy 1 quân đen, ba quân trắng hoặc một quân trắng ba quân đen thì ván đó về lẻ, những người đặt tiền bên lẻ sẽ được lấy lại tiền đã đặt cược và được trả thêm một khoản tiền bằng số tiền đã đặt cược, những người đặt cược bên chẵn sẽ mất số tiền đã đặt cược cho bên lẻ; các đối tượng đánh bạc cược trực tiếp với nhau không có người cầm cái; Nông Đình Q là người xóc cái và cũng trực tiếp tham gia đặt cược.

Các đối tượng đánh bạc từ khoảng 24 giờ ngày 28/2/2018 đến 03 giờ 30 phút ngày 01/3/2018 thì bị Công an huyện Y, tỉnh Yên Bái phát hiện và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của các đối tượng đánh bạc gồm: Thu tại chiếu bạc: 01 bát, 01 đĩa bằng sứ có nhiều hoa văn; 04 quân đóm kích thước 01x1,5cm có một mặt màu đen; 04 quân bài (tú lơ khơ) và số tiền 8.350.000đ (tám triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng); Tạm giữ của Nông Quang V 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE6 màu vàng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu trắng - đen BKS 27Y1- 047.01; của Trần Thị T 01 điện thoại di động NOKIA cũ; của Đặng Thị Ng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar cũ; của Triệu Minh H 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE5 cũ, 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đỏ - đen BKS 21B1-593.43 cùng đăng ký xe tên Triệu Minh H; của Nông Đình Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đỏ- đen bạc BKS 21F1 -7063.

Quá trình điều tra Nông Đình Q khai nhận mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc; Nông Quang V mang theo 4.500.000 đồng; Triệu Minh H mang theo 700.000 đồng ; Đặng Thị N mang theo 160.000 đồng; Trần Thị T mang theo 175.000 đồng và khai nhận đã tham gia đánh bạc như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 86/KLGĐ ngày 15/3/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Toàn bộ số tiền 8.350.000 đồng gửi giám định đều là tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Bản cáo trạng số 18/CT- VKS ngày 22/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình đã truy tố bị cáo Nông Đình Q, Trần Thị T, Triệu Minh H, Nông Quang V, Đặng Thị N, về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nông Đình Q, Trần Thị T, Nông Quang V, Triệu Minh H, Đặng Thị N phạm tội "Đánh bạc"

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Đình Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Quang V từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Minh H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị N từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về vật chứng và án phí: Tuyên theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo khai báo thành khẩn và nhất trí với lời luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Bình và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình đã thực hiện các hoạt động tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc thu thập các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã đầy đủ, đảm bảo hợp pháp, khách quan.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 24 giờ ngày 28/2/2018 đến 03 giờ 30 phút ngày 01/3/2018, các bị cáo Trần Thị T, Nông Đình Q, Nông Quang V, Triệu Minh H, Đặng Thị N đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn tiền. Về số tiền đánh bạc: Tổng số tiền từng bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là 6.535.000 đồng nhưng các bị cáo không nhớ được cụ thể số tiền thắng, thua, số tiền mang vào chiếu bạc, mặt khác số tiền của bị cáo nào mang vào chiếu bạc thì chỉ có bị cáo đó biết nên xác định số tiền các bị cáo đánh bạc là số tiền thực tế thu giữ tại nơi đánh bạc và đã được các bị cáo thừa nhận là tiền đánh bạc là 8.350.000 đồng. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Nhất là trong giai đoạn hiện nay, loại tệ nạn này đang có chiều hướng phát triển gia tăng mạnh, gây mất trật tự trị an, nếp sống văn minh của xã hội và đang bị toàn xã hội tích cực đấu tranh bài trừ. Đây là những nguyên

nhân có thể làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần phải đưa các bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo HĐXX thấy rằng:

Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, các bị cáo không tổ chức, bàn bạc từ trước, các bị cáo đều cùng nhau tham gia đánh bạc, trong đó H là người chủ động chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc, Q là người trực tiếp xóc cái.

Bị cáo Trần Thị T năm 2013 đã bị công an tỉnh Tuyên Quang xử lý hành chính về hành vi đánh bạc (đã được xóa) nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, từ Tuyên Quang sang Y để tham gia đánh bạc, đây thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm. Do đó cần có hình phạt nghiêm khắc hơn đối với các bị cáo T, H và Q.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cả 5 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Từ sự phân tích nêu trên cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Nông Đình Q, Nông Quang V, Triệu Minh H, Đặng Thị N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo cũng có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo; Bị cáo Trần Thị T nhân thân xấu, hiện không có nơi cư trú ổn định, do đó không cho bị cáo hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Phạm Ngọc T có mặt tại nơi các bị cáo đánh bạc, quá trình điều tra xác định T không tham gia đánh bạc nên Cơ quan điều tra Công an huyện Y không xử lý đối với Tú là phù hợp.

[5]. Về vật chứng:

+ Đối với 01 bát sứ, 01 đĩa sứ có nhiều hoa văn, 04 quân vị làm bằng que đóm; 04 (bốn) quân bài tú lơ khơ gồm 4 cơ, 4 tép, 3 cơ, 3 tép; 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng là đồ vật có liên quan đến tội phạm cần tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 8.350.000 đồng là tiền của các bị cáo dùng đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng số IMEI: 354410065705223 đã cũ của Nông Quang V; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA màu đen số IMEI: 3560180891825 đã cũ của Trần Thị ; 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng bạc số IMEI: 013470005502786 đã cũ của Triệu Minh H; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Mobiistar màu vàng số IMEI: 352248121342066 đã cũ của Đặng Thị N, xác định không liên quan đến tội phạm, trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

+ Đối 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu trắng đen BKS: 27Y1 – 047.01 xe không có gương chiếu hậu đã qua sử dụng, xác định là của anh Nguyễn Minh T, trú tại: Thôn T, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái cho bị cáo Nông Quang V mượn, nhưng anh T không biết V mượn để đi đánh bạc, nay anh T đề nghị được trả lại. Hội đồng xét thấy là có căn cứ cần trả lại cho anh T.

Các tài sản khác, cơ quan điều tra thu giữ của các đối tượng, xác định không liên quan đến tội phạm, cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp, Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Nông Đình Q, Trần Thị T, Nông Quang V, Triệu Minh H , Đặng Thị N phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 01/3/2018.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Đình Q 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Đình Q cho UBND xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 169 của Luật Thi hành án hình sự.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Minh H 09 tháng tù nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Minh H cho UBND xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 169 của Luật Thi hành án hình sự.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Quang V 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Quang V cho UBND xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát và giáo dục, trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 169 của Luật Thi hành án hình sự.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị N 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Thị N cho UBND xã Y, huyện Y , tỉnh Yên Bái giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 169 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ có nhiều hoa văn, 04 quân vị làm bằng que đóm; 04 (bốn) quân bài tú lơ khơ gồm 4 cơ, 4tép, 3 cơ, 3 tép; 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.350.000 đồng, được đựng trong 01 phong bì đã niêm phong có đặc điểm: Mặt trước phong bì có ghi "số tiền 8.350.000 đồng thu giữ của vụ đánh bạc xẩy ra tại thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 01/3/2018 (sau khi giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có họ tên và chữ ký của Trương Xuân N, Đào Thị V , Phan Văn K và bốn dấu hình tròn đỏ của phòng ký thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái.

- Trả lại cho anh Nguyễn Minh T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu trắng đen BKS: 27Y1 – 047.01 xe không có gương chiếu hậu đã qua sử dụng.

- Trả lại: Nông Quang V 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6màu vàng số IMEI: 354410065705223 đã cũ; Trần Thị T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA màu đen số IMEI: 3560180808991825 đã cũ; Triệu Minh H 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng bạc số IMEI: 013470005502786 đã cũ; Đặng Thị N 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Mobiistar màu vàng đen

số IMEI: 352248121342066 đã cũ, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án và Công an huyện Yên Bình ngày 30/5/2018).

5. Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Nông Đình Q, Trần Thị T, Nông Quang V, Triệu Minh H, Đặng Thị N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS Yên Bình;
- Công an Yên Bình;
- THADS Yên Bình;
- Bị cáo (5);
- UBND xã Xuân Lai;
- UBND xã Yên Thành;
- Lưu HS, THA (5), TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Kim Sơn